

Số: 12 /2020/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 29 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 (có Quy định chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khoá XV, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, CP;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ Pháp chế (Bộ KH và ĐT);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XV;
- Các VP: TU, ĐBQH, UBND TP;
- Các sở, ngành TP;
- TT cấp ủy, TTHĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Công báo HP, Công TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH**Lê Văn Thành**

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025**
(Kèm theo Nghị quyết số: A.2/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 1 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 làm căn cứ để lập, phân bổ và triển khai kế hoạch; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị trực thuộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Các sở, ban, ngành, ban quản lý dự án, đơn vị làm chủ đầu tư các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư và bố trí vốn ngân sách thành phố (sau đây gọi tắt là dự án của thành phố).
2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện (phần vốn đầu tư công hỗ trợ từ ngân sách thành phố cho ngân sách các quận, huyện).
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025.
4. Khuyến khích các quận, huyện áp dụng quy định này trong quá trình lập, phân bổ và triển khai kế hoạch đầu tư công nguồn vốn thuộc ngân sách các quận, huyện.

Điều 3. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025.

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. Các chương trình, dự án đầu tư công phải thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố phải phục vụ cho thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của địa phương, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

3. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án trọng điểm, dự án thực hiện chủ đề năm của thành phố, dự án thực hiện các giải pháp đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

5. Bố trí vốn hợp lý cho các ngành, lĩnh vực do Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố quản lý và các quận, huyện, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế đồng thời góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, địa phương trong thành phố.

6. Chủ động bố trí các khoản tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách thành phố để bổ sung nguồn lực chi đầu tư công, ưu tiên bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định, phần còn lại bố trí cho các dự án dở dang và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư trung hạn.

7. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công (nếu có).

- Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng đến nay chưa có nguồn để hoàn trả (nếu còn).

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

Điều 4. Tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025

1. Dành khoảng 30% phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình đầu tư công của thành phố bao gồm: ghi thu - ghi chi tiền sử dụng đất, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng; công tác quy hoạch; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các quận, huyện được hưởng theo quy định; vốn dự phòng và các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Dành khoảng 70% hỗ trợ vốn đầu tư công cho các quận, huyện và bố trí cho các dự án của thành phố. Gọi tổng số vốn đầu tư công hỗ trợ cho các quận, huyện và bố trí cho các dự án của thành phố là (R), trong đó:

- Dành tối đa không quá 20% (R) bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất các quận, huyện được hưởng điều tiết theo tỷ lệ và các chương trình dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia do đã được phân bổ tại khoản 1 nêu trên). Các quận, huyện chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho các chương trình, dự án đúng quy định pháp luật và theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Quy định này;

- Dành khoảng 80% (R) để phân bổ cho các dự án của thành phố bao gồm thanh toán nợ xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015, thu hồi các khoản ứng trước, thanh toán cho các dự án đã phê duyệt quyết toán; dự án chuyển tiếp; dự án khởi công mới; vốn chuẩn bị đầu tư.

3. Trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn, tỷ lệ định mức phân bổ cho các nhiệm vụ sẽ được xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố cho các dự án của thành phố.

1. Nguyên tắc phân bổ

- Phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện theo các nội dung tại Quy định này.

- Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố và huy động các nguồn vốn khác.

- Chương trình, dự án đầu tư được bố trí vốn phải đảm bảo được xây dựng dựa trên phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội, có kết quả và đầu ra rõ ràng, khoa

học. Không đầu tư các chương trình, dự án hiệu quả kinh tế - xã hội thấp hoặc không có hiệu quả.

2. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố cho các dự án của thành phố như sau:

a) Bố trí vốn đầu tư công cho 13 lĩnh vực theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, gồm: Quốc phòng; An ninh và trật tự, an toàn xã hội; Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; Khoa học, công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế; Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; Xã hội; Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật.

b) Trong từng ngành, lĩnh vực việc bố trí vốn cho các dự án thực hiện theo thứ tự ưu tiên:

- Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015, thu hồi các khoản ứng trước, thanh toán cho các dự án đã phê duyệt quyết toán.

- Các dự án chuyên tiếp, dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025: Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành: Các dự án trọng điểm, dự án thực hiện chủ đề năm của thành phố, dự án thực hiện các giải pháp đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI; Đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; Dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch; Các dự án khác theo tiến độ được duyệt.

- Các dự án chuẩn bị đầu tư mới.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố cho các quận, huyện (không bao gồm tiền sử dụng đất các quận, huyện được hưởng điều tiết theo tỷ lệ).

1. Nguyên tắc phân bổ vốn.

- Phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện theo các nội dung tại Quy định này.

- Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc tạo động lực phát triển kinh tế các quận, huyện có số thu ngân sách lớn với việc ưu tiên hỗ trợ các quận, huyện khó khăn khác để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa quận, huyện trong thành phố.

- Ưu tiên bố trí vốn ngân sách thành phố phân cấp cho các quận, huyện được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 về phát triển quận, huyện đó.

2. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách thành phố cho các quận, huyện gồm 05 nhóm sau:

- a) Tiêu chí dân số: dân số trung bình
- b) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của quận, huyện.
- c) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: bao gồm tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm số xã, phường, thị trấn); tiêu chí xã đảo.
- d) Tiêu chí về trình độ phát triển: tỷ lệ hộ nghèo và số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm thu sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết), tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho quận, huyện.

đ) Tiêu chí bổ sung: ưu tiên đầu tư các địa bàn quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, phát triển đô thị theo Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Cách tính điểm mỗi tiêu chí

- a) Tiêu chí dân số: tiêu chí dân số trung bình các quận, huyện cách tính điểm cụ thể như sau:

| Dân số trung bình | Điểm |
|---|------|
| Đến 100.000 người | 10 |
| Trên 100.000 đến 150.000, cứ 10.000 người tăng thêm được tính | 1 |
| Trên 150.000 đến 200.000, cứ 10.000 người tăng thêm được tính | 0,5 |
| Trên 200.000, cứ 10.000 người tăng thêm được tính | 0,25 |

Dân số trung bình của các quận, huyện được xác định dựa trên số liệu Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành.

- b) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của quận, huyện.

| Diện tích đất tự nhiên | Điểm |
|--|------|
| Đến 100 km ² | 8 |
| Trên 100 km ² đến 150 km ² , cứ 25 km ² tăng thêm được tính | 2 |
| Trên 150 km ² đến 200 km ² , cứ 25 km ² tăng thêm được tính | 1 |
| Trên 200 km ² , cứ 25 km ² tăng thêm được tính | 0,5 |

Diện tích đất tự nhiên của của các quận, huyện được xác định dựa trên số liệu Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành.

- c) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: bao gồm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm số xã, phường, thị trấn); tiêu chí xã đảo.

- Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

| Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã | Điểm |
|---|-------------|
| Mỗi đơn vị hành chính cấp xã được tính | 0,5 |

Số đơn vị hành chính cấp xã được xác định dựa trên số liệu Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2019 do Cục Thống kê thành phố ban hành.

- Tiêu chí xã đảo:

| Tiêu chí số xã đảo | Điểm |
|---------------------------|-------------|
| Mỗi xã đảo được tính | 0,1 |

Số xã đảo được xác định theo Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc thành phố Hải Phòng.

d) Tiêu chí về trình độ phát triển: Bao gồm tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo và tiêu chí số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm thu sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết); tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho quận, huyện.

- Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

| Tỷ lệ hộ nghèo | Điểm |
|----------------------------|-------------|
| Cứ 0,1% hộ nghèo được tính | 0,1 |

Tỷ lệ hộ nghèo của các quận, huyện được xác định dựa trên Quyết định phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2019 theo chuẩn nghèo quốc gia của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiêu chí số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm thu sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết):

| Số thu ngân sách trên địa bàn | Điểm |
|---|-------------|
| Các quận, huyện có số thu ngân sách trên địa bàn từ 0 đến 200 tỷ đồng được tính | 4 |
| Trên 200 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng được tính | 3 |
| Trên 500 tỷ đồng đến 800 tỷ đồng được tính | 2 |
| Trên 800 tỷ đồng | 1 |

Số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm thu sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết) của quận, huyện được xác định dựa trên số dự toán thu ngân sách các quận, huyện năm 2020 được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố so với tổng chi quận, huyện:

| Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố | Điểm |
|---|-------------|
|---|-------------|

| Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố | Điểm |
|---|-------------|
| Các quận, huyện có tỷ lệ bổ sung cân đối NSTP từ 0% đến 20% được tính | 4 |
| Trên 20% đến 40%, cứ 10% tăng thêm được tính | 2 |
| Trên 40% đến 60%, cứ 10% tăng thêm được tính | 1 |
| Trên 60%, cứ 10% tăng thêm được tính | 0,5 |

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho quận, huyện được tính bằng tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách thành phố cho ngân sách quận, huyện trên tổng chi của ngân sách quận, huyện (bao gồm chi cân đối ngân sách quận, huyện và chi đầu tư công từ ngân sách thành phố hỗ trợ).

Số liệu bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho quận, huyện và tổng chi cân đối ngân sách quận, huyện được xác định dựa trên số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.

Chi đầu tư công từ ngân sách thành phố hỗ trợ cho các quận, huyện được xác định dựa trên kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2020 được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.

e) Tiêu chí bổ sung: ưu tiên đầu tư các địa bàn quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, phát triển đô thị theo Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

| Tập trung đột phá phát triển các quận, huyện | Điểm |
|---|-------------|
| Quận Kiến An | 10 |
| Quận Đồ Sơn | 10 |
| Quận Dương Kinh | 10 |
| Huyện Thủy Nguyên | 10 |
| Huyện An Dương | 10 |
| Huyện Kiến Thụy | 8 |
| Huyện Cát Hải | 10 |

4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Đối với huyện Bạch Long Vĩ do đặc thù là huyện đảo có quy mô nhỏ, không có đơn vị hành chính cấp dưới nên không tính điểm theo phương pháp tính điểm của 14 quận, huyện còn lại. Số điểm của huyện Bạch Long Vĩ được xác định bằng 50% số điểm của quận, huyện đạt điểm thấp nhất. Gọi số điểm của huyện Bạch Long Vĩ là T.

a) Căn cứ vào các tiêu chí trên và tổng số điểm của 15 quận, huyện làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố phân cấp cho các quận, huyện theo các công thức sau:

- Điểm của tiêu chí dân số: gọi tổng số điểm tiêu chí dân số của quận, huyện thứ i là A_i

- Điểm của tiêu chí diện tích: gọi tổng số điểm tiêu chí diện tích của quận, huyện thứ i là B_i

- Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: gọi tổng số điểm tiêu chí diện tích của quận, huyện thứ i là C_i

+ Gọi số điểm tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã của quận, huyện thứ i là h_i

+ Gọi số điểm tiêu chí số xã đảo của quận, huyện thứ i là k_i

Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã của quận, huyện thứ i là:

$$C_i = h_i + k_i$$

- Điểm của tiêu chí trình độ phát triển:

+ Gọi tổng số điểm tiêu chí trình độ phát triển của quận, huyện thứ i là D_i

+ Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo quận, huyện thứ i là n_i .

+ Gọi số điểm của tiêu chí số thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) quận, huyện thứ i là p_i

+ Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố so với tổng chi quận, huyện thứ i là q_i .

Điểm của tiêu chí trình độ phát triển quận, huyện thứ i sẽ là:

$$D_i = n_i + p_i + q_i$$

- Điểm của tiêu chí bổ sung: gọi tổng số điểm của tiêu chí bổ sung của quận, huyện thứ i là E_i

- Tổng điểm của quận, huyện thứ i là:

+ Gọi tổng số điểm của quận, huyện thứ i là X_i :

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + E_i$$

- Tổng số điểm của 15 quận, huyện là Y , ta có:

$$Y = \sum_{i=1}^{14} X_i + T$$

(T là số điểm của huyện Bạch Long Vĩ)

b) Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ được tính theo công thức:

Gọi K là tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố phân cấp cho các quận, huyện, mức vốn này hằng năm tăng khoảng 10% so với năm trước liền kề.

H là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư, ta có:

$$H = \frac{K}{Y}$$

c) Số vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố phân bổ cho từng quận, huyện được tính theo công thức:

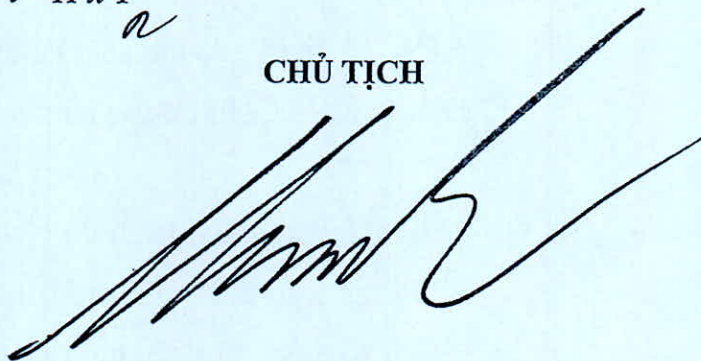
Gọi V_i là số vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố phân bổ cho từng quận, huyện:

$$V_i = H \times X_i$$

Số vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố phân cấp cho Huyện Bạch Long Vĩ:

$$V_i = H \times T$$

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành